TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HS-ST
Ngày 12 - 09- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toản

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Định.

2. Ông Trần Xuân Phú.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên, cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông Ong Văn Chúc, Kiểm sát viên.

Ngày 12/09/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 22 tháng 08 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn T, xã Y, huyện D, tỉnh B; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa: 10/12; bố: Nguyễn Văn Ô; mẹ: Dương Thị Th; Vợ: Hoàng Thị H; có hai con, con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2017 đến nay**,** hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện chất ma túy; khoảng 00 giờ ngày 18/6/2017, T thuê một người đàn ông lái xe ôm không quen biết chở từ thôn T đến khu vực C, thành phố B với mục đích mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, T xuống xe thì gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng trên vỉ hè. T hỏi người đàn ông này "Có ma túy tổng hợp bán không". Người đàn ông trả lời "Có". Sau đó, T lấy 400.000 đồng (đ) từ trong túi quần phía trước bên phải đưa cho người đàn ông này và nói

“bán cho 400.000 đ tiền ma túy tổng hợp”. Người đàn ông nhận lấy tiền của T và lấy từ trong túi quần này 01 túi nilon màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng hồng là ma túy tổng hợp đưa cho T. T nhận lấy túi ma túy, rồi cất dấu trong trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc. Sau khi mua được ma túy, T quay lại chỗ người lái xe ôm đang đứng chờ để đi về nhà ở thôn Thịnh Long (BL: 58 - 65).

Khoảng 01 giờ ngày 18/6/2017, khi về đến khu vực thôn H, xã Y, huyện D, T xuống xe, trả tiền cho người lái xe ôm. Tại đây T có gặp người quen là Trần Vũ C đang đứng ở sườn đường. Do có quen biết từ trước và không có chỗ ngủ, T rủ C vào nhà nghỉ Hàm Long ở thôn H, xã Y, huyện D thuê phòng số 202 để ngủ. Tại đây, T vẫn cất dấu túi ma túy trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc. T và C ngủ đến 07 giờ sáng cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát Công an huyện D bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01 túi nilon màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng hồng nghi là chất ma túy được niêm phong trong 01 phong bì thư có ký hiệu “QT”.

Tại Kết luận giám định số: 941/KL- PC54 ngày 20/6/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: “Trong một phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: chất tinh thể màu trắng hồng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, đường kẻ chỉ màu xanh là chất ma túy Methamphetamine; có khối lượng: 1, 025 gam.” (BL 28)

Đối với đàn ông lái xe ôm và người đàn ông bán ma túy cho T, do T không biết tên tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D không xác minh xử lý được. Đối với Trần Vũ C ngủ cùng phòng với T, do C không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Vật chứng của vụ án chưa xử lý gồm: 01 phong bì thư được niêm phong có ký hiệu “QT” bên trong chứa chất ma túy methamphetamine còn lại sau giám định.

Tại bản cáo trạng số 57/KSĐT ngày 22/08/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý''.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi và bổ sung năm 2009); khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, bị cáo không bị oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm.

Hồi 07 giờ ngày 18/6/2017, tại nhà nghỉ Hàm Long ở thôn H, xã Y, huyện D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ma túy methamphetamine có khối lượng 1,025 gam.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo.

Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: 01 phong bì thư được niêm phong có ký hiệu "QT" bên trong chứa chất ma túy methamphetamine còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hiện hộ nghèo nên căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý''.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi và bổ sung năm 2009), khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; các điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **01** năm **09** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/06/2017.

2. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư được niêm phong có ký hiệu "QT" bên trong chứa chất ma túy methamphetamine còn lại sau giám định.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Toản